**Đề bài: ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT BÀI VỀ TRUYỆN NGẮN "MỘT BỮA NO" CỦA NAM CAO**

**I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

Bà lão ấy hờ con suốt một đêm. Bao giờ cũng vậy cứ hết đường đất làm ăn là bà lại hờ con. Làm như chính tự con bà nên bây giờ bà phải đói. Mà cũng đúng như thế thật. Chồng bà chết từ khi nó mới lọt lòng ra. Bà thắt lưng buộc bụng, nuôi nó từ tấm tấm, tí tí giở đi. Cũng mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ. Thế mà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết. Công bà thành công toi. Con vợ nó không phải giống người. Nó có biết thương mẹ già đâu! Chồng chết vừa mới xong tang, nó đã vội vàng đi lấy chồng ngay, nó đem đứa con gái lên năm giả lại bà. Thành thử bà đã già ngót bảy mươi, lại còn phải làm còm cọm, làm mà nuôi đứa con gái ấy cho chúng nó. Hết xương, hết thịt vì con, vì cháu, mà nào được trông mong gì?

 Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Thì cải mả cho bố nó đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân. Có chạy xạc cả gấu váy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu. Sung sướng gì đâu! Ấy thế mà ông trời ông ấy cũng chưa chịu để yên. Năm ngoái đấy, ông ấy còn bắt bà ốm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào hết sạch. Rồi chết thì không chết nhưng bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giần. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ.

 Tuy vậy mà bà vẫn phải ăn. Chao ôi! Nếu người ta không phải ăn thì đời sẽ giản dị biết bao? Thức ăn không bao giờ tự nhiên chạy vào mồm. Có làm thì mới có. Nhưng bây giờ yếu đuối rồi, bà không còn kham được những việc nặng nề, cũng không còn chịu đựng được nắng sương. Bà phải kiếm việc nhà, việc ở trong nhà. Ở làng này, chỉ có việc bế em, như một con bé mười một, mười hai tuổi. Mới đầu còn có nhiều người muốn thuê. Ai cũng nghĩ rằng: những bà già tính cẩn thận và chẳng bao nhiêu, bữa lưng bữa vực thế nào cũng đủ no; mà đã không no các cụ cũng chỉ lặng im, không ấm ức như những đồ trẻ nhãi, hơi một tí cũng đem chuyện nhà chủ đi kể với đủ mọi người hàng xóm… Nhưng thuê bà được ít lâu, tự nhiên người ta chán. Người ta nhận ra rằng: thuê một đứa trẻ con lại có phần thích hơn. Trẻ con cạo trọc đầu. Những lúc tức lên, có muốn cốc nó dăm ba cái thì cứ cốc. Chẳng ai kêu: ác! Nhưng bà lão đầu đã bạc. Người ta tức bà đến gần sặc tiết ra đằng mũi cũng không thể giúi đầu bà xuống mà cốc. Cũng không thể chửi. Mắng một câu, đã đủ mang tiếng là con người tệ. Mà bà thì lẩm cẩm, chậm chạp, lì rì. Bà rờ như thể xẩm rờ. Tay bà, đưa bát cơm lên miệng cũng run run. Cơm vương vãi. Tương mắm rớt ra mâm, rớt xuống yếm bà, rớt cả vào đầu tóc, mặt mũi, quần áo đứa bé nằm ở lòng bà. Rồi hơi trái gió, trở trời, bà lại đau mình. Suốt đêm bà thở dài với rên rẩm kêu trời. Có khi bà lại khóc lóc, hờ con. Nghe rợn cả người. Như vậy thì chịu làm sao được? Ấy thế là người ta lại phải tìm cớ tống bà đi. Bà lại phải gạ gẫm ở cho nhà khác… Không đầy một năm trời bà thay đổi đến năm, sáu chủ. Mỗi lần đổi chủ là một lần hạ giá. Thoạt tiên cơm nuôi tháng một đồng. Rồi cơm nuôi tháng năm hào. Rồi cơm nuôi, một năm bốn đồng. Rồi hai đồng. Rồi chẳng có đồng nào. Đến nước ấy mà cũng chẳng ma nào chịu được. Một hôm, người chủ cuối cùng sai bà xách hai cái lọ đi kín nước. Bà bào: bà chỉ có thể mang một lọ. Y đã lấy sự ấy làm khó chịu, nhưng cố nhịn. Nhưng một lọ cũng không xong. Bà xách một lọ nước đầy, ở dưới cầu ao bước lên bờ, chẳng biết bẩy rẩy thế nào mà ngã khuỵu xuống, vỡ tan cái lọ và què một bên tay. Nghe tiếng bà kêu, chủ nhà phải chạy ra đỡ bà về. Không ai có thừa cơm nuôi báo cô bà. Y bèn đãi bà năm hào cho bà về hưu trí. Từ ngày ấy đến nay tính ra đã hơn ba tháng rồi.

\*

\* \*

 Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn đuợc ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.{…}

 (Trích “Một bữa no” của Nam Cao)

**ĐỀ 1: Trắc nghiệm + Tự luận**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Lựa chọn đáp án đúng:**

***Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là gì? (0,5 điểm)***

A. Biểu cảm                                              B. Tự sự

C. Nghị luận                                              D. Miêu tả

***Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? (0,5 điểm)***

A. Ngôi thứ nhất                                   B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba                                      D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

***Câu 3:* *Nhân vật chính của truyện là ai* ?**

A. Người con trai                                 B. Đứa cháu

C. Bà lão D. Người con dâu

***Câu 4: Đoạn văn bản truyên thuộc thể loại nào?***

A. Truyện dân gian B. Truyện trung đại

C. Truyện ngắn hiện đại D. Tiểu thuyết

***Câu 5. Truyện ngắn “ Một bữa no” viết về đề tài gì/ (0,5 điểm)***

A. Người trí thức nghèo B. Người phụ nữ

C. Người nông dân nghèo D. Cái đói

***Câu 6: Điểm nhìn trần thuật trong đoạn truyện trên là (0,5 điểm)***

A. Điểm nhìn của tác giả, điểm nhìn toàn tri.B**.** Điểm nhìn của nhân vật được kể.

C. Điểm nhìn hạn tri. D. Điểm nhìn của nhân vật bà lão.

***Câu 7. Theo lời kể thì tại sao mà người chủ nào cũng tìm cách đuổi bà đi*** ?***(0,5 điểm):***

A.Vì bà nhanh nhẹn, hay làm lụng vất vả.

B. Vì bà luôn mách nẻo chuyện nhà chủ với hàng xóm.

C. Vì bà lẩm cẩm, chậm chạp, lì rì, làm việc gì cũng không nên thân; hơi trái gió, trở trời, bà lại đau mình. Suốt đêm bà thở dài với rên rẩm kêu trời. Có khi bà lại khóc lóc, hờ con. Nghe rợn cả người.

D. Cả A, B,C.

 **Câu 8:** Anh/ chị hiểu như thế nào về nghĩa của từ “hờ” trong câu văn “Bà lão ấy hờ con suốt một đêm” ? (0.5 đ)

 **Câu 9:** Anh/ chị hãy chỉ ra những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn truyện (1.0 đ)

 **Câu 10:** Cảm hứng chủ đạo của đoạn trích trên là gì ? (1.0 đ)

**ĐỀ 2: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên? (0.75 đ)

**Câu 2:** Người kể chuyện trong “Một bữa no” là ai? ở ngôi kể thứ mấy? (0,75 đ)

**Câu 3:** Câu chuyện về bà lão được kể lại ở điểm nhìn trần thuật nào? Tác dụng của điểm nhìn trần thuật đó? (1,5 đ)

**Câu 4:** Theo anh/chị, nhân vật bà lão trong đoạn trên có cuộc đời, số phận như thế nào ? Tìm những chi tiết chứng tỏ điều đó ?(1,0 đ)

**Câu 5:** Nhà văn thể hiện tình cảm, thái độ như thế nào với nhân vật bà lão? (1,0 đ)

**Câu 6:** Theo anh/chị, đoạn truyện mang những giá trị nào về mặt nội dung ? Biểu hiện của những giá trị đó ?(1,0 đ)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật trong đoạn trích trên.

**Hướng dẫn đáp án chi tiết**

**I. ĐỌC – HIỂU**

**Đề 1: Trắc nghiệm + Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1 | B | 0.5 |
| Câu 2 | C | 0.5 |
| Câu 3 | C | 0.5 |
| Câu 4 | C | 0.5 |
| Câu 5 | C | 0.5 |
| Câu 6 | A | 0.5 |
| Câu 7 | C | 0.5 |
| Câu 8 | Nghĩa của từ “hờ” trong câu văn “Bà lão ấy hờ con suốt một đêm” có thể hiểu là: khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết. | 0.5 |
| Câu 9 | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn truyện :- Giọng văn chua chát, ngậm ngùi, xót thương.- Điểm nhìn toàn tri, ngôi kể thứ 3- Nghệ thuật miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật, đặt nhân vật vào tình huống éo le. | 1.0 |
| Câu 10 |  Cảm hứng chủ đạo của đoạn trích:- Đồng cảm, xót thương trước tình cảnh thê thảm và nỗi thống khổ, bất hạnh của người lao động nghèo trong nạn đói.- Lên án, tố cáo thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gián tiếp gây ra nạn đói, đấy người dân vô tội vào bước đường cùng không lối thoát. | 1.0 |

**Đề 2: Tự luận**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (0. 5 đ)

**Câu 2:** Người kể chuyện trong “Một bữa no” là tác giả Nam Cao, ở ngôi kể thứ ba (0,75 đ)

**Câu 3:**

-Câu chuyện về bà lão được kể lại ở điểm nhìn trần thuật của người kể chuyện (điểm nhìn toàn tri). (0.5 đ)

 - Tác dụng (0.75 đ)

 + Vừa nắm được các sự kiện khách quan, thấu hiểu bí mật thầm kín của nhân vật.

 + Nắm bắt toàn bộ câu chuyện từ diễn biến sự kiện đến nội tâm nhân vật.

 + Người kể chuyện có thể bình luận hay nêu suy nghĩ về những sự việc đó.

**Câu 4:** Theo anh/chị, nhân vật bà lão trong đoạn trên có cuộc đời, số phận như thế nào ? Tìm những chi tiết chứng tỏ điều đó ?(1,5 đ)

 - Cuộc đời, số phận của nhân vật bà lão: Nghèo đói, túng quẫn, khổ đau, bất hạnh. (0. 5)

 - Chi tiết chứng tỏ điều đó (1.0 đ)

 + Chồng bà chết từ khi con trai bà mới lọt lòng.

 + Bà thắt lưng buộc bụng, nuôi con từ tấm bé mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ nhưng con trai bà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết.

 + Con dâu bà khi chồng chết vừa mới xong tang, nó đã vội vàng đi lấy chồng ngay, nó đem đứa con gái lên năm giả lại bà.

 + Ngót bảy mươi, lại còn phải làm còm cọm, làm mà nuôi đứa con gái ấy cho chúng nó.

 + Không nuôi nổi cháu thì cho cháu đi làm con nuôi người ta lấy 10 đồng.

 + Cải mả cho con trai đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân.

 + Bị trận ốm thập tử nhất sinh, không còn sức lực, đi làm thuê làm mướn dần già người ta cũng tìm cách đuổi đi.

 + Hết tiền, bà phải ra chợ xin ăn, khi người ta không cho nữa thì bà phải nhịn đói.

**Câu 5:** Tình cảm, thái độ của nhà văn Nam Cao với nhân vật bà lão:

- Đồng cảm, xót thương trước cuộc đời khổ đau, bất hạnh bị cái đói dồn đuổi đến bước đường cùng của nhân vật bà lão.

- Ca ngợi bà lão – một người nông dân nghèo nhưng đã hết lòng vì con, vì cháu.

**Câu 6:**

**-** Đoạn truyện mang giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo.

 - Biểu hiện của những giá trị đó :

 + Gía trị hiện thực: Truyện phản ánh hiện thực về nỗi thống khổ của người lao động nghèo trong nạn đói 1945.

 + Gía trị nhân đạo: Đồng cảm, xót thương trước tình cảnh thê thảm và nỗi thống khổ, bất hạnh của người lao động nghèo trong nạn đói; Lên án, tố cáo thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gián tiếp gây ra nạn đói, đấy người dân vô tội vào bước đường cùng không lối thoát.

**II. LÀM VĂN (Đảm bảo các luận điểm cơ bản dưới đây, yêu cầu hướng dẫn chi tiết)**

 **Đề bài:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm và phương diện nghệ thuật của tác phẩm mà bài viết sẽ tập trung làm rõ hoặc dẫn dắt từ vấn đề lí luận

**- Giới thiệu về tác giả Nam Cao và truyện ngắn “ Một bữa no”:** Nam Cao là nhà văn hiện thực, nhân đạo chủ nghĩa lớn. Sự nghiệp sáng tác chia làm 2 giai đoạn trước và sau Cách mạng. Trước cách mạng ông đặc biệt thành công ở hai mảng đề tài lớn là người nông dân nghèo và người trí thức nghèo. “Một bữa no” là truyện ngắn tiêu biểu thuộc đề tài người nông dân nghèo

- Giới thiệu vấn đề mà đề bài yêu cầu: Truyện để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong lòng mỗi người đọc bởi giá trị nhân văn sâu sắc và tài năng sáng tạo nghệ thuật của nhà văn.

**2. Thân bài:**

**\* Mô tả và đánh giá cách nhà văn kiến tạo truyện (câu chuyện, cách tổ chức mạch truyện)**

**-** Truyện thuộc mảng đề tài người nông dân nghèo trước Cách mạng.

- Câu chuyện kể về cuộc đời, số phận của nhân vật “bà lão” – một người nông dân nghèo khổ, bất hạnh: chồng mất sớm khi con trai vừa mới lọt lòng. Bà chắt chiu, dành dụm nuôi con khôn lớn với hy vọng sau này về già có chỗ tựa nương. Nhưng trớ trêu là anh con trai bà chưa trả nghĩa được gì cho mẹ đã “lăn cổ ra nó chết”. Con trai chết vừa mới hết tang thì con dâu bỏ đi lấy chồng và đem trả lại bà đứa cháu nhỏ lên năm. Thế là, dẫu đã gót bảy mươi tuổi bà còn phải làm còm cọm, làm mà nuôi đứa con gái ấy cho chúng nó. Không nuôi nổi cháu thì cho cháu đi làm con nuôi người ta được mười đồng lo cải mả cho con trai hết 8 còn vài đồng dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân. Bà bị cái đói dồn đuổi đến tận chân tường khi bị trận ốm thập tử nhất sinh, không còn sức lực, đi làm thuê làm mướn dần già người ta cũng tìm cách đuổi đi khiến bà càng túng quẫn phải xin ăn, người ta không cho nữa thì phải nhịn đói.

**\* Chỉ ra đặc điểm của người kể chuyện trong truyện ngắn (ngôi kể, điểm nhìn)**

- Truyện được kể ở ngôi thứ ba, cuộc đời của nhân vật “bà lão” được kể lại bằng lời văn của tác giả Nam Cao

- Điểm nhìn trần thuật là điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ 3 (điểm nhìn toàn tri) và có sự dịch chuyển từ điểm nhìn bên ngoài đến điểm nhìn bên trong.

*\** **Phân tích vai trò của ngôi kể, điểm nhìn và lời trần thuật trong việc khắc họa nhân vật**

 - Vừa nắm được các sự kiện khách quan, thấu hiểu bí mật thầm kín của nhân vật.

 - Nắm bắt toàn bộ câu chuyện từ diễn biến sự kiện đến nội tâm nhân vật.

 - Người kể chuyện có thể bình luận hay nêu suy nghĩ về những sự việc đó.

**\* Đánh giá hiệu quả của nó (Chỉ ra mối liên hệ giữa người kể chuyện trong tác phẩm và nhà văn)**

- Nhà văn đã sử dụng hết quyền năng toàn tri (biết hết mọi chuyện) của mình từ đó có thể thấu hiểu thế giới nội tâm của nhân vật, nách sâu vào từng góc khuất trong thế giới nội tâm của nhân vật.

**3. Kết bài:** Khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm truyện và rút ra thông điệp/ lời khuyên cuộc sống.

**Bài viết tham khảo:**

Nhà văn I.X Tuốc – ghê- nhép cho rằng: “Cái quan trọng trong tài năng văn học là tiếng nói của mình, là cái giọng riêng biệt của chính mình không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kỳ một người nào khác”. Thật vậy, không một nhà văn, nhà thơ nào mà không muốn khắc chạm dấu ấn riêng của mình vào tấm bia của thời gian. Và Nam Cao bằng tài năng cùng sự lăn lộn với cuộc đời của mình, nhà văn đã đem đến cho độc giả những trải nghiệm thẩm mĩ tuyệt vời qua truyện ngắn “Một bữa no”. Tác phẩm đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi giá trị nhân văn sâu sắc và tài năng sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà văn. Điều đó được thể hiện rõ nét nhất qua đoạn trích sau: “Bà lão ấy hờ con suốt một đêm…..Bà ra đi”.

 Nam Cao là nhà văn hiện thực, nhân đạo chủ nghĩa lớn của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. Nhà văn vốn xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo đông con ở làng Đại Hoàng và bản thân lại là người trí thức nghèo nên hơn ai hết ông thấu hiểu nỗi thống khổ của người nông dân và người trí thức nghèo. Có lẽ vì vậy mà trước Cách mạng ông đặc biệt thành công với hai mảng đề tài: người nông dân nghèo và người trí thức nghèo. Và “Dù viết về đề tài nào truyện của Nam Cao cũng thể hiện một tư tưởng chung: nỗi băn khoăn đến đau đớn trước thực trạng con người bị hủy hoại về nhân phẩm do cuộc sống đói nghèo đẩy tới”. Đoạn truyện trên được trích trong truyện ngắn “ Một bữa no” – một truyện ngắn nằm trong mảng đề tài người nông dân nghèo. Truyện xoay quanh chủ đề người nông dân nghèo bị cái đói dồn đuổi đến tận chân tường.

 Câu chuyện về cuộc đời bà lão được kể lại ở ngôi thứ ba. Người kể chuyện là tác giả Nam Cao với điểm nhìn toàn tri. Bằng giọng văn tuy lạnh lùng, chua chát nhưng đầy thương cảm cho số phận bất hạnh của bà lão, Nam Cao đã kể lại câu chuyện về cuộc đời, số phận của bà – một người nông dân nghèo khổ, bất hạnh, bị cái đói dồn đuổi đến bức đường cùng: chồng mất sớm khi con trai vừa mới lọt lòng. Chồng mất khi con còn thơ dại đã là một thiệt thòi lớn đối với một người phụ nữ bởi bà phải sống một mình trong cảnh mẹ góa gồng gánh nuôi con côi khôn lớn, trưởng thành. Chắt chiu, dành dụm nuôi con, đến khi con lớn dựng vợ cho nó, bà đã có cháu ẵm bồng. Tưởng bà sẽ được an ủi phần nào vì tuổi già đã có chỗ tựa nương nhưng ngờ đâu anh con trai chưa kịp trả nghĩa cho bà thì đã “lăn cổ ra nó chết”. Bà đã trải qua nỗi đau mất chồng giờ lại phải chịu nỗi đau mất đi người con trai duy nhất. Đó là những nỗi đau tinh thần khó có thể nguôi ngoai. Đã thế cô con dâu của bà lại là một người phụ nữ tệ bạc, không thương mẹ già, con thơ. Chồng chết vừa mới hết tang thì chị ta bỏ đi lấy chồng và đem trả lại bà đứa cháu nhỏ lên năm. Trời ơi! Nỗi đau nối tiếp nỗi đau nhưng bà đã cố nén nỗi đau, gồng mình lên để nuôi đứa cháu gái suốt bảy năm trời. Khi nó mười hai tuổi, vì không đủ sức nuôi cháu được nữa bà đành cho cháu đi làm con nuôi bà phó Thụ để lấy 10 đồng. Câu chuyện nghe sao chua chát, đói khổ quá không nuôi nổi cháu nên mới phải dằn lòng để cháu đi làm con nuôi người ta chứ bà lỡ lòng nào bán cháu lấy 10 đồng bạc. Mười đồng ấy bà đã dành 8 đồng để cải mả cho con trai, còn chỉ giữ lại 2 đồng lấy vốn đi buôn. Người ta thường nói “phi thương bất phú”, buôn bán là nghề làm giàu nhanh nhất. Liệu với vài đồng bạc lẻ làm vốn và thân già còm cõi tôi nghiệp đi buôn thì bà lão có cơ khấm khá hơn không? Bà “chạy xạc cả gấu váy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu”. Ấy thế mà ông trời nhiều khi chơi ác, “năm ngoái ông ấy còn bắt bà ốm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào hết sạch”. Sau trận ốm “bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn”. Bà không thể đi buôn được nữa, nghĩ đến nắng gió đã thấy sợ nhưng không làm thì lấy gì nuôi thân. Câu văn “Tuy vậy mà bà vẫn phải ăn. Chao ôi! Nếu người ta không phải ăn thì đời sẽ giản dị biết bao? Thức ăn không bao giờ tự nhiên chạy vào mồm. Có làm thì mới có” là lời bình của nhà văn thể hiện một triết lí sống, một sự thật hiển nhiên: có thực mới vực được đạo. Không thể để cái dạ dày bị bỏ đói nhưng muốn cái dạ dày được no thì phải làm lụng kiếm tiền nuôi thân. Khốn nỗi sau trận ốm, bà không còn sức lực, không chịu đựng được nắng sương nên phải tìm việc ở trong nhà để làm. Mà việc trong nhà ở cái làng này chỉ có bế em. Mới đầu còn có nhiều người thuê nhưng dần già người ta cũng tìm cách đuổi đi khiến bà càng túng quẫn phải xin ăn, người ta không cho nữa thì phải nhịn đói. Cuộc đời bà phải gánh chịu quá nhiều nỗi đau: Nỗi đau tinh thần mất chồng, mất con, nỗi đau thể xác do bệnh tật hành hạ. Nam Cao đã khắc họa nhân vật của mình ở đỉnh cao của cảnh nghèo khó. Có thể nói về bản chất, bà lão là một con người hiền lành, chăm chỉ, thương con, thương cháu nhưng bị xã hội phong kiến và thực dân bóp ép, đàn áp và có kết cục bi thảm: tuổi già, sức yếu không biết bấu víu vào ai, bị bỏ đói nhiều ngày.

 Nói về một tác phẩm có giá trị, Biêlinxki cho rằng: “ Trong tác phẩm nghệ thuật, tư tưởng và hình thức phải hòa hợp với nhau một cách hữu cơ như tâm hồn và thể xác. Hay nhà văn Nga Lê-ô- nôp cũng khẳng định : “ Tác phẩm nghệ thuật đích thực bao giờ cũng là một phát minh về hình thức và là một khám phá về nội dung”. Bởi vậy, một lần nữa chúng ta có thể khẳng định lại rằng truyện “Một bữa no” nói chung và đoạn truyện trên nói riêng là một viên ngọc quý trong nền văn học. Với ngôi kể thứ ba, ở điểm nhìn toàn tri, bằng giọng điệu có phần lạnh lùng nhưng đầy thương cảm, xót xa…, tác giả đã tạo nên một câu chuyện mang giá trị hiện thực và giá trị nhân văn sâu sắc. Qua đó, nhà văn thể hiện tình cảm/ thái độ đồng cảm, xót thương trước tình cảnh thê thảm của người nông dân trong bối cảnh nạn đói. Hình ảnh bà lão trong đoạn trích khiến người đọc không khỏi xúc động nghẹn ngào khi nghĩ đến Lão Hạc – một người nông dân nghèo trước tận cùng của cái đói đã lựa chọn kết thúc cuộc đời mình bằng một miếng bả chó, bằng cái chết đau đớn, nhớ đến một anh Chí vốn hiền lành, chăm chỉ cày thuê, cuốc mướn, có ước mơ giản dị nhưng bị số phận đẩy đưa, bị nhà tù thực dân phong kiến đào tạo thành kẻ tha hóa, lưu manh…Nói chung là người dân nghèo dưới chế độ xã hội ấy không chết về thể xác thì cũng chết về tinh thần. Các truyện của Nam Cao đã lột tả chân thực hiện thực xã hội thời đó, nhưng vẫn chưa tìm ra con đường hay lối thoát cho người nông dân nghèo khi chưa có ánh sáng của cách mạng. Tác phẩm của Nam Cao đặt ra những câu hỏi đau đớn về bất công và khốn khổ trong cuộc sống.

 Đoạn truyện đã khép lại nhưng người đọc vẫn không khỏi ngậm ngùi, xót xa trước cuộc đời, số phận của bà lão nông dân nghèo. Bằng cái tài và cái tâm giàu tình yêu thương con người của mình, Nam Cao đã khiến đứa con tinh thần của mình mang một sức sống bất diệt. Thời gian càng lùi xa thì truyện ngắn “Một bữa no”và tên tuổi của Nam Cao càng ngời sáng trên văn đàn văn học Việt Nam hiện đại. Tác phẩm xứng đáng là đóa hoa nghệ thuật bất diệt mãi khoe sắc, tỏa hương trên vườn hoa văn chương.